

Đề thi thử THPT Quốc gia năm 2019

Môn Văn

Trường THPT Liên Sơn - Vĩnh Phúc lần 3

ĐỀ SỔ GD & ĐT VĨNH PHÚC

TRƯỜNG THPT LIÊN SƠN

THI KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ LẦN 3

NĂM HỌC 2018 – 2019

Môn: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*... Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lí
Óc nghĩ suy không thể mượn vay
Bạch Đằng xưa,
Cửu Long nay
Tấm gọi lòng ta chẳng bao giờ cạn.*

*Ta tin ở sức mình, vô hạn
Như ta tin ở tuổi 25
Của chúng ta là tuần trăng rằm
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.*

*Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại
Những sông Thương bên đục, bên trong
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...*

(Trích Tuổi 25 của Tố Hữu, sách Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc, NXB văn học, tr332)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ “Của chúng ta là tuần trăng rằm; Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ 2. Hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ ấy?

Câu 4 (1,0 điểm). Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò trong cảnh vượt thác (Người lái đò Sông Đà - Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016). Từ đó liên hệ với nhân vật Huân Cao trong cảnh cho chữ (Chữ người tử tù - Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập

một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016) để nhận xét quan niệm của nhà văn về vẻ đẹp con người.

SỞ GD & ĐT VINH PHÚC
TRƯỜNG THPT LIÊN SƠN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHUYÊN ĐỀ LẦN 3
NĂM HỌC 2018 – 2019
Môn: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		Đọc hiểu	3,0
	Câu 1	- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do	0,5
	Câu 2	- Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước....	0,5
	Câu 3	- Biện pháp tu từ: + So sánh: “ <i>Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuấn trắng rằm</i> ”. + Điệp ngữ: <i>Ta tin</i> + Liệt kê: <i>Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái</i> - Hiệu quả: Nhấn mạnh và biểu đạt sâu sắc, sinh động, gợi cảm sức mạnh, niềm tin của tuổi trẻ vào hành động, lí tưởng và ước mơ.	1,0
	Câu 4	- Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến đấu tranh, bảo vệ tổ quốc ... - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc...	1,0
Phần II		Làm văn	7,0
	Câu 1	Viết đoạn văn về <i>niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình</i>	2,0
		1. Yêu cầu chung: Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết,	
		2. Yêu cầu cụ thể	
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công.	0,25
		c. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ...	
		Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: * Giải thích: - Niềm tin: là sự tin tưởng, tin nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.	0,25

		<p>- Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống, ta có thể làm thay đổi được thời cuộc....</p> <p>- Niềm tin từ đoạn trích là tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại</p> <p>* Bàn luận</p> <p>- Biểu hiện của niềm tin vào chính mình:</p> <p>+ Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách</p> <p>+ Có ý chí, nghị lực để đối mặt với mọi khó khăn thử thách trên đường đời...</p> <p>+ Tinh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống.</p> <p>+ Đem niềm tin của mình với mọi người...</p> <p>+ Lấy dẫn chứng: thể hệ Tố Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi</p> <p>- Vì sao phải tin vào chính mình:</p> <p>+ Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống...</p> <p>+ Cuộc sống của chúng ta không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó.</p> <p>-> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường...</p> <p>- Mở rộng: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thách nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại...</p> <p>* Bài học nhận thức:</p> <p>- Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được..</p> <p>- Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc...</p>	0,25
			0,5
			0,25
			0,25
	Câu 2	<p>Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò trong cảnh vượt thác (Người lái đò Sông Đà - Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016). Từ đó liên hệ với nhân vật Huấn Cao trong cảnh cho chữ (Chữ người tử tù - Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016) để nhận xét quan niệm của nhà văn về vẻ đẹp con người.</p>	
		<p>1. Yêu cầu chung</p> <p>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học</p> <p>- Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả...</p> <p>- Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận.</p>	
		<p>2. Yêu cầu cụ thể</p>	

	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài, kết luận)	0,25
	b. Xác định vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về hai hình tượng nhân vật Ông đồ và Huân Cao.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, cụ thể:	
	<p>• Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:</p> <p>_ Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ.</p> <p>_ Nét nổi bật trong phong cách của ông là ở chỗ luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và thẩm mỹ, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dữ dội và tuyệt mỹ.</p> <p>_ Người lái đò sông Đà là bài tùy bút được in trong tập Sông Đà (1960) của Nguyễn Tuân. Sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi. Người lái đò sông Đà cho ta diện mạo của một Nguyễn Tuân khao khát được hòa nhịp với đất nước và cuộc đời này.</p> <p>_ Hình tượng người lái đò sông Đà trong quá trình vượt thác là hình tượng trung tâm của tác phẩm...</p>	0,5
	<p>• Phân tích nhân vật người lái đò sông Đà trong quá trình vượt thác</p> <p>- Giới thiệu chân dung, lai lịch</p> <p>+ Tên gọi, lai lịch: được gọi là người lái đò Lai Châu.</p> <p>+ Chân dung: "tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡ giới ông vói vói như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù", "cái đầu bạc quắc thước... đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun".</p> <p>- Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà trong quá trình vượt thác</p>	2,5
	<p>- Vẻ đẹp tri dũng:</p> <p>++ Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ: Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:</p> <p>/ một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.</p> <p>/ một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.</p> <p>++ Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận</p> <p>+++ Cuộc vượt thác lần một</p> <p>/ Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt</p> <p>/ Trước sự hung hãn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ "hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng</p>	0,25
		1,0

	<p>trận địa phóng thẳng vào mình”.</p> <p>/ Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (...), ông đồ “cố nén vết thương vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi” nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy “ngắn gọn mà tinh táo” để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.</p> <p>+++ Cuộc vượt thác lần hai:</p> <p>/ Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như “kẻ thù số một” của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.</p> <p>/ Ông lái đò “không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đôi luôn chiến thuật”.</p> <p>> Trước dòng thác hùng beo hồng hộc tể mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cười trên dòng thác như cười trên lưng hổ.</p> <p>> Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đồ không hề nao núng mà tinh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời “đưa thì ông tránh mà rào bơi chèo lên, đưa thì ông dè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến” để rồi “những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền”.</p> <p>+++ Cuộc vượt thác lần ba:</p> <p>/ Bị thua ông đồ ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.</p> <p>/ Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ “phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa... vút qua cổng đá”, “vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được”... để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn “thế là hết thác” như một tiếng thờ phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng.</p> <p>++ Nguyên nhân chiến thắng:</p> <p>_ Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.</p> <p>_ Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.</p> <p>+ <i>Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:</i></p> <p>++ Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do và hơn thế nữa ở bất kì lĩnh vực nào chỉ cần đạt tới trình độ trác tuyệt trong nghề nghiệp của mình ấy là con người tài hoa. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.</p> <p>++ Nghệ sĩ:</p> <p>/ Tay lái ra hoa thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba “Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng,</p>	0,75
--	--	------

	<p>chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được”. Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông...</p> <p>/ Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vận mình hết thác cũng là khoảnh khắc “sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ”. Những nhà đò dừng chèo, đốt lửa nướng ống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, “về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá tủa ra tràn đầy ruộng”.</p> <p>/ Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi “có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ ruộng nương bán mường mình”. Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.</p>	
	<p>- <i>Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:</i></p> <p>+ Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.</p> <p>+ Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.</p> <p>_ Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.</p>	0,5
	<p>• <i>Liên hệ với nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” để thấy sự thống nhất và khác biệt trong quan niệm về vẻ đẹp con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945</i></p>	0,5
	<p>- Giới thiệu về Huân Cao</p> <p>- Vẻ đẹp của Huân Cao:</p> <p>+ Huân Cao là một người tài hoa, nghệ sĩ.</p> <p>+ Huân Cao là con người có vẻ đẹp thiên lương trong sáng.</p> <p>+ Huân Cao là con người khí phách.</p> <p>+ Trong cảnh cho chữ chưa từng có nhân vật Huân Cao bộc lộ hết những vẻ đẹp của mình: vẻ đẹp về thiên lương trong sáng, vẻ đẹp của con người khí phách, vẻ đẹp của một người tài hoa, nghệ sĩ.</p>	
	<p>• <i>Nhận xét quan niệm nhà văn về vẻ đẹp con người:</i></p> <p>_ Thống nhất:</p> <p>+ Nguyễn Tuân luôn luôn tiếp cận và khám phá con người ở phương diện tài hoa – nghệ sĩ. Ở cả hai giai đoạn sáng tác, nhà văn luôn trân trọng những “đáng tài hoa”, và say mê miêu tả, chiêm ngưỡng họ. Mỗi nhân vật thường sánh hơn người ở một thú chơi hoặc một món nghề nào đó, đầy tính nghệ thuật.</p> <p>_ Khác biệt:</p> <p>+ Trước Cách mạng tháng Tám, con người Nguyễn Tuân hướng tới và ca ngợi là những “con người đặc tuyển, những tính cách phi thường”. Sau Cách mạng tháng Tám, những nhân vật tài hoa nghệ sĩ được Nguyễn Tuân miêu tả có thể tìm thấy ngay trong chiến đấu, lao</p>	0,5

	<p>động hằng ngày của nhân dân. Sở dĩ có những chuyển biến này do trước Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân là một người tài tử, thích chơi ngông, thích chiêm ngưỡng, chất chơi cái đẹp thì sau Cách mạng, nhà văn nhạy cảm với con người mới, cuộc sống mới từ góc độ thẩm mỹ của nó. Nhưng không còn là Nguyễn Tuân “nghệ thuật vị nghệ thuật” nữa. Ông đã nhìn cái đẹp của con người là cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở, sinh sôi đồng thời lên án, tố cáo chế độ cũ, khẳng định bản chất nhân văn của chế độ mới.</p>	
	<p>e . Chính tả, đặt câu, sáng tạo - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt - Có cách diễn đạt mới mẻ, phù hợp</p>	0,25

*** Lưu ý:**

- Học sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lý.
- Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.